

MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ, mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
1.1. Am hiểu về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ, mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	Trình bày đầy đủ, chi tiết về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ, mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc; đáp ứng đầy đủ về nội dung, khối lượng công việc theo yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
2.1. Kế hoạch triển khai	Có đưa ra kế hoạch triển khai các công việc của gói thầu một cách khoa học, hợp lý	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức của nhà thầu	Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết chỉ rõ trách nhiệm các vị trí chủ chốt của hệ thống tổ chức quản lý tại hiện trường phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt để thực hiện gói thầu.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện các hạng mục công việc của gói thầu	Có đề xuất hợp lý, khả thi, phù hợp với thực tế hiện trường, phù hợp với đặc điểm của mạng lưới	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thoát nước và đầy đủ nội dung công việc của gói thầu, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.4. Phương án khắc phục, giải quyết các sự cố phát sinh	Có biện pháp khắc phục, giải quyết các sự cố phát sinh hợp lý, khả thi đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước đô thị, không làm gián đoạn công tác duy trì, vận hành hệ thống thoát nước trong phạm vi gói thầu	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.5. Biện pháp ứng trực, ứng phó mưa bão, lũ lụt...	Có biện pháp ứng phó, khắc phục các sự cố trong công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước khi xảy ra các điều kiện thời tiết cực đoan (giông lốc, mưa bão, lũ...)	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.6. Ứng dụng chuyên đổi số và công nghệ thông tin	Nhà thầu có thuyết minh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục các sự cố trong công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước khi xảy ra các điều kiện thời tiết cực đoan (giông lốc, mưa bão, lũ...)	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
3.1. Biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng các hạng mục công việc của gói thầu	Có thuyết minh hợp lý, khả thi về biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng các hạng mục công việc của gói thầu, gồm những nội dung tối thiểu: sơ đồ tổ chức hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu; biện pháp đảm bảo chất lượng từng công việc của gói thầu.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
4.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	Có thuyết minh các kết quả thực hiện dịch vụ đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E HSMT.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
4.2. Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự	Ngoài các nhân sự chủ chốt, nhà thầu cam kết có đầy đủ nhân sự thực thực hiện các công việc của gói thầu và có khả năng huy động thêm nhân sự trong trường hợp cần thiết	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
4.3. Mức độ đáp ứng về khả năng huy động máy móc, thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết ngoài số lượng theo yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu có thể huy động thêm máy móc/thiết bị cho gói thầu này trong trường hợp cần thiết. - Có điểm tập kết phương tiện, thiết bị phù hợp, huy động dễ dàng cho gói 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thầu.	
	Các trường hợp khác	Không đạt
5. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
5.1. Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu là 976 ngày (đến hết 31/12/2028)	Đạt
	Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu < 976 ngày (trước ngày 31/12/2028)	Không đạt
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông		
6.1. Thuyết minh giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Có thuyết minh giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện dịch vụ hợp lý, khả thi.	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Nhà thầu có cam kết từ năm 2022- đến nay không bị kết luận vi phạm Uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Có đầy đủ cam kết đáp ứng yêu cầu. Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
	<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thực hiện hành vi này.	
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá²:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_{ƯĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :
 - + Chi phí lãi vay (nếu có);
 - + Chất lượng dịch vụ;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.